

THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC SO VỚI BỮA ĂN

Ds. Nguyễn Kiều Phương

Ds. Trần Thị Đan Thanh

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT, KHÁNG VIÊM KHÔNG STEROID									
1	Aceclofenac	Clanzacr	200mg	Viên nén bao phim phóng thích có kiểm soát			X		[2]
2	Aescin	Aescin	200 mg	Viên nén bao phim			X		Nên uống sau bữa ăn với nhiều nước [2]
3	Celecoxib	Golcoxib	200mg	Viên nang				X	[2]
4	Diclofenac	Voltaren 75mg tablet	75mg	Viên nén phóng thích kéo dài			X		[2]
5	Meloxicam	Mobimed 15	15mg	Viên nén				X	Uống vào lúc no hoặc bất cứ lúc nào [1]
6	Meloxicam	Coxnis	7,5mg	Viên nén				X	Uống vào lúc no hoặc bất cứ lúc nào [1]
7	Paracetamol	Hapacol	500mg	Viên nén				X	[2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT									
8	Allopurinol	Darinol 300	300mg	Viên nén			X		[1]
THUỐC ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP									
9	Amlodipin	Tipharmlor	5mg	Viên nang cứng				X	[1]
10	Bisoprolol	Bicapro 5	5mg	Viên nén bao phim				X	Nên dùng buổi sáng khi đói hoặc lúc điểm tâm, nuốt nguyên viên [2]
11	Bisoprolol	SaviProlol 2,5	2.5mg	Viên nén bao phim				X	[1], [2]
12	Captopril	Captopril Stella 25mg	25mg	Viên nén				X	[2]
13	Irbesartan	Irbesartan AM	150mg	Viên nén				X	[2]
14	Irbesartan	Harlop-150	150mg	Viên nén				X	[2]
15	Irbesartan + Hydrochlorothiazid	Irbeazid-AM	150mg + 12.5mg	Viên nén bao phim				X	[2]
16	Losartan	Savi losartan 100	100mg	Viên nén bao phim				X	[2]
17	Lisinopril + Hydrochlorothiazid	UmenoHCT 20/12.5	20mg + 12,5mg	Viên nén bao phim				X	[2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
18	Nifedipine	Nifedipine Hasan 20 retard	20mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài				X	Không dùng chung với nước ép bưởi chùm [2]
19	Nifedipine	Nifehexal LA 30mg	30mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài				X	Không dùng chung với nước ép bưởi chùm [2]
20	Telmisartan	Agimstan	40mg	Viên nén				X	[2]
21	Telmisartan + Hydrochlorothiazid	Telzid 40/12.5	40mg + 12.5mg	Viên nén				X	[2]
22	Telmisartan + Amlodipin	Twynsta 40mg + 5mg	40mg + 5mg	Viên nén				X	[2]
23	Perindopril	Tovecor 5	5mg	Viên nén bao phim	X				Uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn [1], [2]
24	Perindopril + Amlodipin	Coveram	5mg + 5mg	Viên nén	X				Uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn [2]
25	Perindopril + Amlodipin	Viacoram 7mg/5mg	7mg + 5mg	Viên nén	X				Uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn [2]
26	Perindopril + indapamid	Coversyl plus	5mg + 1.25mg	Viên nén bao phim	X				Uống một lần vào buổi sáng trước bữa ăn [2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC CHỐNG HUYẾT KHỐI									
27	Acetylsalicylic acid	Asiprin	81mg	Viên nén bao tan trong ruột	X				[2]
28	Clopidogrel	Dasarab	75mg	Viên nén bao phim				X	[2]
29	Clopidogrel	Plavix	75mg	Viên nén bao phim				X	[2]
30	Aspirin + clopidogrel	Duoplavin	100mg + 75mg	Viên nén bao phim				X	[2]
31	Aspirin + clopidogrel	Limoren	100mg + 75mg	Viên nén bao phim				X	[2]
32	Ticagrelor	Brilinta	90mg	Viên nén bao phim				X	[2]
33	Dabigatran	Pradaxa	110mg	Viên nang cứng				X	[2]
THUỐC HẠ LIPID MÁU									
34	Atorvastatin	Atorvastatin	20mg	Viên nén				X	[2]
35	Rosuvastatin	Devastin 20	20mg	Viên nén bao phim				X	[2]
36	Rosuvastatin	Crestor 10mg	10mg	Viên nén bao phim				X	[2]
37	Fluvastatin	Fluvastatin 20mg	20mg	Viên nén				X	[1]
38	Pravastatin	Hypravas 20	20mg	Viên nén				X	[1], [2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
THUỐC LỢI TIỂU									
39	Furosemid	Agifuros	40mg	Viên nén				X	[1]
40	Furosemid + Spironolacton	Franilax	20mg + 50mg	Viên nén bao phim		X			Nên uống vào bữa sáng hoặc bữa trưa với nhiều nước [2]
41	Spironolacton	Spironolacton	25mg	Viên nén bao phim		X			Nhằm giảm kích ứng dạ dày [1]
42	Spironolacton	Entacron 25	25mg	Viên nén bao phim		X			Nhằm giảm kích ứng dạ dày [1]
THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA									
43	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	ATIRLIC FORTE	800mg + 800mg + 100mg	Hỗn dịch uống			X		Uống lúc đói hoặc sau khi ăn 30 phút đến 2 tiếng, tối trước khi đi ngủ hoặc khi có triệu chứng [2]
44	Domperidon	Modom's	10mg	Viên nén bao phim	X				Uống trước bữa ăn 15-30 phút [2]
45	Domperidon	Domperidon	10mg	Viên nén	X				Uống trước bữa ăn 15-30 phút [2]
46	Esomeprazol	Emanera	20mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
47	Esomeprazol	Stadnex	20mg 40mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1], [2]
48	Itoprid	Itopride Invagen	50mg	Viên nén bao phim	X				[2]
49	Lansoprazol	Lansoprazol	30mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1], [2]
50	Omeprazol	Kagasdine	20mg	Viên nang cứng	X				Uống trước ăn 30 phút, nuốt nguyên viên, không được nhai, nghiền viên thuốc [1], [2]
THUỐC ĐIỀU TRỊ									
51	Diosmin + Hesperidin	Dacolfort	450mg + 50mg	Viên nén bao phim			X		[2]
THUỐC HẠ ĐƯỜNG HUYẾT									
52	Dapagliflozin	Forxiga	10mg	Viên nén bao phim				X	[2]
53	Glimepirid + metformin	CoMiaryl 2mg/500mg	2mg + 500mg	Viên nén bao phim	X	X			Nên uống ngay trước hoặc trong các bữa ăn [2]

TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC	NỒNG ĐỘ-HÀM LƯỢNG	DẠNG BÀO CHẾ	THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC				CHÚ Ý
					Trước khi ăn	Trong khi ăn	Sau khi ăn	Không phụ thuộc bữa ăn	
54	Gliclazid	Lazibet MR 60	60mg	Viên nén phóng thích kéo dài		X			Nên uống vào bữa ăn sáng. Được uống nửa viên hoặc cả nguyên viên, không nhai hoặc làm vỡ viên thuốc [2]
55	Linagliptin	Tranagliptin 5	5mg	Viên nén bao phim				X	Thuốc có thể uống cùng hoặc không cùng với thức ăn ở bất kỳ thời điểm nào trong ngày [2]
56	Metformin	Metformin Stella	1000mg	Viên nén phóng thích kéo dài		X	X		Nên uống vào bữa ăn hoặc sau bữa ăn nhằm giảm tác dụng không mong muốn trên đường tiêu hóa [2]
57	Sitagliptin	Zlatkao-25 Zlatkao-50	25mg 50mg	Viên nén bao phim				X	[2]
58	Vildagliptin	Galvus	50mg	Viên nén				X	[2]
59	Vildagliptin + Metformin	Galvus met	50mg + 850mg	Viên nén bao phim		X			[2]

Tài liệu tham khảo

1. Bộ y tế, Dược thư Quốc gia Việt Nam (2015)
2. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

CHỦ TỊCH HĐT & ĐT

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

BP DLS & TTT